

Bản án số: 98/2023/HS-ST

Ngày: 08/11/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thùy Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Hùng

2. Ông Ma Quốc Thê

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2023/TLST-HS ngày 18/10/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2023/QĐXXST-HS ngày 25/10/2023, đối với bị cáo:

**Lương Văn T**, sinh ngày 08/12/2002 tại huyện S, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn C Đ, xã HH, huyện S, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn T1, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 20/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra vào ngày 07/9/2022, giá trị tài sản trộm cắp là 17.000.000 đồng; buộc phải nộp 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 08/5/2023, Thành chấp hành xong hình phạt tù, ngày 27/02/2023 Thành chấp hành xong án phí HSST (Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 20/12/2022).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/5/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

- Bị hại: Trường HH - Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu H - Chức vụ: Hiệu trưởng; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Tuyết N - Chức vụ: Phó Hiệu trưởng, sinh năm 1986; Địa chỉ: TDPTA, TTSD, huyện S, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người bảo chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị T3 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Cơ quan điều tra Lương Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 05/5/2020, Lương Văn T rủ Dương Bắc S (sinh ngày 17/7/2004, trú tại thôn ĐC, xã HH, huyện S) đi trộm cắp tại trường HH thuộc thôn C Đ, xã HH, huyện S, S đồng ý. Sau đó S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ, biển số đăng ký 22S... - ... của mẹ là chị Phạm Thị T (sinh năm 1980, trú tại thôn ĐC, xã HH, huyện S (Chị T không biết S sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản) chở T đến đường bê tông cạnh trường HH rồi S đứng ở ngoài cánh giới, T trèo qua tường rào vào trong trường rồi đi bộ qua phòng Hội đồng của trường thì thấy cửa không khóa chỉ cài then nên T mở cửa vào quan sát thấy có 01 chiếc ti vi nhãn hiệu TCL loại 55 inch treo ở trên tường, do trời vẫn còn sáng nên T trèo tường đi ra chỗ S và nói với S đợi trời tối hẳn sẽ quay lại trộm cắp chiếc ti vi trên rồi T và S đi ra khu vực chợ xã HH chơi.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô chở T quay lại trường HH rồi đứng cạnh giới, T trèo qua tường rào vào trong trường trộm cắp chiếc ti vi trên rồi dùng hai tay bê chiếc ti vi ra chỗ S đứng đưa cho S qua tường rào, sau đó T trèo rào ra ngoài rồi ôm chiếc ti vi để S điều khiển xe mô tô mang chiếc ti vi đến bán cho anh Nguyễn Văn T4 (sinh năm 1982, trú tại thôn ĐO xã HH, huyện S) được số tiền 700.000 đồng (khi bán chiếc ti vi trên T nói với anh T là ti vi của nhà mình). Sau khi bán được chiếc ti vi T chia cho S số tiền 400.000 đồng, còn 300.000 đồng T đã chi tiêu cá nhân hết (bút lục số 114 -116, 121 - 127, 129 - 133, 137 - 140).

Quá trình điều tra Dương Bắc S không thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp cùng T, anh Nguyễn Văn T4 không thừa nhận mua chiếc ti vi của Thành.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương. Kết luận: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu TCL, loại 55 inch tại thời điểm mất trộm trị giá 10.250.000đ 10.250.000đ (*Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*)

Cáo trạng số 95/CT-VKSSD ngày 14/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Lương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lương Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.
- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa, xác định sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện VKK là 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *[1]. Về việc xem xét hành vi của bị cáo.*

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác; giá trị tài sản bị cáo trộm cắp lớn hơn định lượng tối thiểu (2.000.000 đồng) quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do vậy, lần phạm tội này Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo được chứng minh bằng lời khai nhận tội của chính bị cáo, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 05/5/2020, tại trường HH thuộc thôn CD, xã HH huyện S, Lương Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc ti vi nhãn hiệu TCL, loại 55 inch trị giá 10.250.000đ (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của trường HH.

#### *[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Mặc dù hành vi phạm tội lần này của bị cáo xảy ra vào năm 2020, trước hành vi phạm tội xảy ra vào năm 2022, nhưng hành vi phạm tội xảy ra vào năm 2022 của bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 20/12/2022. Do vậy, đại diện

Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp hướng dẫn tại mục 4 Phần I Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao.

Trong vụ án này, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

*[3]. Về việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.*

Hình phạt chính: Đề thỏa mãn nhu cầu chi tiêu, ăn chơi của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lương Văn T mới được 16 năm 04 tháng 28 ngày tuổi và việc xử lý người dưới 18 tuổi chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt, căn cứ quy định tại các Điều 38, 90, 91, 101 của Bộ luật hình sự, HĐXX ấn định mức hình phạt tù có thời hạn không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Trong vụ án này, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của Trợ giúp viên, xử bị cáo T mức hình phạt bằng mức thấp nhất trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng thỏa mãn mục đích của hình phạt mà vẫn đảm bảo tính khoan hồng của Pháp luật xã hội chủ nghĩa.

- Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo thuộc hộ gia đình có kết quả phân loại hộ gia đình giai đoạn 2022-2025 là hộ nghèo, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo về việc không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

*[4]. Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.*

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

*[5]. Về án phí, quyền kháng cáo bản án và các vấn đề khác.*

Do bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị được miễn án phí nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo về việc miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Lương Văn T khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp cùng Dương Bắc S và bán chiếc vi trộm cắp được cho anh Nguyễn Văn T4 nhưng quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định Dương Bắc S thực hiện hành vi trộm cắp cùng Lương Văn T và anh Nguyễn Văn T4 mua chiếc vi trộm cắp được từ Lương Văn T. Do vậy, HĐXX không xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào các Điều 135, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; các Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự;*

*Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:*

- Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 13/5/2023).

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Hùng - Ma Quốc Thế**

**Phạm Thị Thùy Trâm**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã HH;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Sơn Dương;
- CQTHAHS CA huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Sơn Dương;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thùy Trâm**